

UNIT 1 - PRONUNCIATION

1. Âm /əʊ/ và âm /ʌ/

/əʊ/	judo	going	homework	open
/ʌ/	brother	Monday	mother	month

2. Âm /əʊ/

Cách phát âm: đầu tiên đặt lưỡi ở vị trí phát âm của âm /ə/ sau đó miệng tròn dần để phát âm /ʊ/, phát âm /ə/ dài, /ʊ/ ngắn và nhanh.



2.1. “o” thường được phát âm là /əʊ/ khi nó ở cuối một từ

Examples	Transcription	Meaning
g o	/gəʊ/	đi
n o	/nəʊ/	không

2.2. “oa” được phát âm là /əʊ/ trong một từ có một âm tiết tận cùng bằng một hay hai phụ âm

Examples	Transcription	Meaning
co a t	/kəʊt/	áo choàng
ro a d	/rəʊd/	con đường

2.3. “ou” có thể được phát âm là /əʊ/

Examples	Transcription	Meaning
so u l	/səʊl/	tâm hồn
do u gh	/dəʊ/	bột nhào

2.4. “ow” được phát âm là /əʊ/

Examples	Transcription	Meaning
kn ow	/nəʊ/	biết
sl ow	/sləʊ/	chậm

3. Âm /ʌ/

Cách phát âm: Mở miệng rộng bằng 1/2 so với khi phát âm /æ/ đưa lưỡi về phía sau hơn một chút so với khi phát âm /æ/.

3.1. “o” thường được phát âm là /ʌ/ trong những từ có một âm tiết, và trong những âm tiết được nhấn mạnh của những từ có nhiều âm tiết.

Examples	Transcription	Meaning
c <u>o</u> me	/kʌm/	đến, tới
s <u>o</u> me	/sʌm/	một vài

3.2. “u” thường được phát âm là /ʌ/ đối với những từ có tận cùng bằng u + phụ âm.

Examples	Transcription	Meaning
b <u>u</u> t	/bʌt/	nhưng
c <u>u</u> p	/kʌp/	cái tách, chén

Trong những tiếp đầu ngữ **un, um**

Examples	Transcription	Meaning
u neasy	/ʌn'i:zi/	bối rối, lúng túng
u mbrella	/ʌm'brelə/	cái ô

3.3. “oo” thường được phát âm là /ʌ/ trong một số trường hợp như

Examples	Transcription	Meaning
bl <u>oo</u> d	/blʌd/	máu, huyết
fl <u>oo</u> d	/flʌd/	lũ lụt

3.4. “ou” thường được phát âm là /ʌ/ đối với những từ có nhóm “ou” với một hay hai phụ âm

Examples	Transcription	Meaning
c <u>ou</u> try	/'kʌtri/	làng quê
c <u>ou</u> ple	/'kʌpl/	đôi, cặp

PRACTICE

Exercise 1: Put the words in the correct columns according to pronunciation of the underlined part.

go	road	homework	no
soul	mother	slow	going
Monday	open	coat	month
brother	uneasy	dough	judo
but	unhappy	blood	know
cup	come	mum	country

/əʊ/		/ʌ/	
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			

Exercise 2: Circle the word that has the underlined part pronounced differently

- A. cover B. go C. flow D. so
- A. aunt B. ball C. call D. chalk
- A. summer B. sun C. glue D. shut
- A. Monday B. play C. carp D. stay
- A. blood B. shoot C. shut D. flood
- A. money B. sorry C. morning D. story
- A. now B. grow C. down D. town
- A. study B. student C. studio D. stupid
- A. house B. about C. hour D. country
- A. lunch B. fun C. judo D. sun

